

Số: 46/2023/QĐST-HNGĐ

Nga Sơn, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Vì Thị M - Sinh năm 1988

HKTT: Thôn B, xã Ng T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Số nhà A, tổ dân phố V Nh, phường B Y Nh, thị xã Mỹ Ho, tỉnh Hưng Yên.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn B, xã Ng T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 19 tháng 4 năm 2023,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 19 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Vì Thị M và anh Nguyễn Văn Đ.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về Hôn nhân: Chị Vì Thị M và anh Nguyễn Văn Đ xác định tình cảm

vợ chồng không còn khả năng Hn gần để đoàn tụ được, nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Vì Thị M và anh Nguyễn Văn Đ xác định vợ chồng có 02 con chung, cháu thứ nhất Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/8/2011, cháu thứ hai Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 07/7/2015. Ly hôn chị M và anh Đ thống nhất, thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Thị H và Nguyễn Mạnh H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 500.000đ/cho một cháu, hai cháu là 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản*: Chị Vì Thị M và anh Nguyễn Văn Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- *Về nợ*: Chị Vì Thị M và anh Nguyễn Văn Đ xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Vì Thị M và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất thỏa thuận. Chị M chịu tách nhiệm nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và nộp thay cho anh Đ là 150.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0016521 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Nga Sơn; chị M đã nộp đủ án phí DSST.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*\*Trường hợp quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKSND huyện Nga Sơn;
  - TAND tỉnh Thanh Hóa;
  - Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
  - UBND xã Ch S, huyện
- Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Chuyên**

